

Đồng Tháp, ngày tháng 02 năm 2023

Số: /QĐ-BCĐ.BMNN

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ
BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-UBND-TL ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Công an Tỉnh - Thường trực Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 189/CAT-ANCTNB ngày 07 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1184/QĐ-BCĐ-BVBMNN ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước Tỉnh về ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an (Cục An ninh chính trị nội bộ);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, TCD-NC(CT).

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Thiện Nghĩa

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ.BMNN ngày tháng 02 năm 2023
của Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trách nhiệm, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Ban Chỉ đạo thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo; thực hiện theo kết luận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng ban ủy quyền);

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Ban Chỉ đạo; được trưng dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và đề xuất trưng dụng cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 3. Công an Tỉnh là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tỉnh; Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an Tỉnh là Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ ĐẠO, THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO, BỘ PHẬN GIÚP VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH VÀ BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC HUYỆN, THÀNH PHỐ

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Triệu tập và chủ trì, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo để quyết định những vấn đề về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.
3. Phân công, giao nhiệm vụ và kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nội dung công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương.
4. Xem xét, quyết định về chương trình, kế hoạch, phương hướng hoạt động của Ban Chỉ đạo.
5. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
6. Giải quyết các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban

1. Giám đốc Công an Tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực
 - a) Giúp Trưởng ban trực tiếp quản lý, điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền, phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được giao;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành, bổ sung cơ chế, chính sách đảm bảo cơ sở pháp lý, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, điều tra, xác minh làm rõ và xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xử lý các vụ việc lộ, mất bí mật nhà nước, các hành vi vi phạm về bảo vệ bí mật nhà nước;
 - c) Đề xuất với Trưởng ban về nội dung chương trình, kế hoạch, hội nghị, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo; thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Tỉnh; các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh, Trưởng ban, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước; củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo hoặc bổ sung thêm thành viên Ban Chỉ đạo, nhằm tập trung chỉ đạo, giải quyết, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quan trọng;
 - d) Phối hợp với Phó Trưởng ban theo dõi, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công; báo cáo Trưởng ban về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước;
 - đ) Chỉ đạo, bố trí, phân công nhiệm vụ cho Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo, báo cáo sơ kết, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước;
 - e) Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

g) Quản lý, phê duyệt việc sử dụng kinh phí được cấp phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Ban Chỉ đạo và chỉ đạo việc dự trù, sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh - Phó Trưởng ban

a) Giúp Trưởng ban theo dõi, đôn đốc chương trình công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ được ủy quyền, phân công.

b) Chuẩn bị các nội dung về công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc chức năng mình theo dõi, phụ trách cần đưa ra thảo luận trong các phiên họp của Ban Chỉ đạo, tham gia đóng góp ý kiến và thẩm định, hoàn chỉnh các văn bản do Thường trực Ban Chỉ đạo gửi đến trình Ủy ban nhân dân Tỉnh, Trưởng ban ký ban hành; đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

c) Phối hợp với Phó Ban Thường trực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, đăng tải các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp và các hệ thống thông tin của Tỉnh.

d) Lựa chọn, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách bảo vệ bí mật nhà nước của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 6. Trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực công tác cán bộ; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng đề xuất bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan chính quyền các cấp, các doanh nghiệp nhà nước đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định hoặc đề xuất xử lý các tập thể, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực bí mật nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp tham mưu, hướng dẫn thủ tục khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật trong khối cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, kết luận;

c) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và các doanh

ngiệp nhà nước; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ sung, sửa đổi quy định về văn thư, lưu trữ, nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước;

d) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan mình và trong ngành Nội vụ;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn thực hiện Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ bí mật nhà nước; tham mưu, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền trong việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

b) Đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề cho Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực tài chính;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan mình và trong ngành Tài chính;

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin các dịch vụ viễn thông, Internet. Chủ trì rà soát, nâng cấp, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của các Trang/Cổng thông tin điện tử. Phối hợp rà soát việc truyền đưa văn bản trên hệ thống iDesk của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề cho Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực thông tin và truyền thông;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan mình và trong ngành Thông tin và Truyền thông;

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ; đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến cho Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước;

b) Thẩm định, kiểm tra và kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn Tỉnh ban hành;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan mình và trong ngành Tư pháp;

d) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

5. Trưởng phòng Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an Tỉnh có trách nhiệm:

a) Giúp Phó Trưởng ban Thường trực tham mưu Trưởng ban xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Tỉnh;

b) Đề xuất các giải pháp, đóng góp ý kiến các vấn đề tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ban Chỉ đạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước;

c) Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo;

d) Lập dự trù, kế hoạch sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Phó Trưởng ban Thường trực.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất tổ chức các hội nghị, hội thảo, xây dựng các chương trình, kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước theo định kỳ, đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình công tác, tài liệu phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung các cuộc họp do Ban Chỉ đạo tổ chức. Chuẩn bị nội dung, báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Tỉnh phục vụ Đoàn Thanh tra, kiểm tra, giám sát của Bộ Công an và các cơ quan chức năng.

4. Tiếp nhận các thông tin phản hồi, báo cáo về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tham mưu Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ký ban hành, báo cáo Bộ Công an theo quy định; lưu trữ, bảo quản hồ sơ công tác của Ban Chỉ đạo; đề xuất tiếp cận các văn bản có liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để hệ thống hóa, nghiên cứu, phục vụ tốt công tác tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

5. Tham mưu lập dự trù, kế hoạch sử dụng kinh phí phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước của Ban Chỉ đạo; thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

6. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Phó Trưởng ban Thường trực và Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ Công an Tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện, thành phố

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Chỉ đạo Tỉnh hướng dẫn, kiểm tra và tiến hành các hoạt động có liên quan đến thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch công tác bảo vệ bí mật nhà nước; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo được tiếp cận thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm phục vụ nghiên cứu, hướng dẫn công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Mời Ban Chỉ đạo Tỉnh tham dự các Hội nghị tổng kết, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Tỉnh.

3. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo Tỉnh về kết quả thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị các giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện, thành phố, cũng như hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện, thành phố.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỘI HỢP VÀ BÁO CÁO CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 9. Chế độ hội họp và báo cáo của Ban Chỉ đạo

1. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm trước ít nhất 03 ngày làm việc. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp, được cung cấp tài liệu, thông tin liên quan, nghiên cứu văn bản, chuẩn bị ý kiến thảo luận, đóng góp trong các cuộc họp và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đóng góp đó.

Trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt trong các phiên họp thì phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ trì cuộc họp; trường hợp đi công tác, học tập dài hạn (từ 03 tháng trở lên) hoặc có sự thay đổi về nhân sự, cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo phải báo cáo Trưởng ban bằng văn bản (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo - Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an Tỉnh; địa chỉ số 27 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp).

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hoặc tổ chức sơ kết bằng văn bản 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban, nhằm đánh giá tình hình, đề

ra phương hướng, nhiệm vụ công tác, giải quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chuẩn bị nội dung, điều kiện phục vụ các cuộc họp. Khi có yêu cầu họp Ban Chỉ đạo đột xuất, Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo Trưởng ban quyết định.

3. Tùy vào yêu cầu và nội dung của cuộc họp, Trưởng ban có thể triệu tập cuộc họp với thành phần phù hợp hoặc mời thêm đại biểu không thuộc Ban Chỉ đạo. Phó Trưởng ban Thường trực thông báo triệu tập cuộc họp Ban Chỉ đạo theo sự ủy quyền của Trưởng ban.

Điều 10. Thẩm quyền ký văn bản

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban được ủy quyền ký văn bản của Ban Chỉ đạo những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Văn bản của Ban Chỉ đạo do Trưởng ban ký ban hành và đăng ký số tại Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Phòng Hành chính – Quản trị Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh*).

3. Văn bản của Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban Thường trực ký ban hành và đăng ký số tại Công an Tỉnh (*qua Phòng Tham mưu Công an Tỉnh*).

4. Văn bản của Ban Chỉ đạo do Phó Trưởng ban ký ban hành và đăng ký số tại Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh (*qua Phòng Hành chính – Quản trị Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh*).

Điều 11. Sử dụng con dấu

1. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Phó Trưởng ban Thường trực sử dụng con dấu của Công an Tỉnh.

3. Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí hàng năm theo quy định tại Thông tư số 110/2013/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Giao Thường trực Ban Chỉ đạo lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo, Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh và Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo có thành tích xuất sắc thì được Ban Chỉ đạo đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng, thành viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ mà đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới. Nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung Quy chế chưa phù hợp thì Bộ phận giúp việc của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, báo cáo đề xuất Trưởng ban quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.